TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-PT
Ngày: 04-3-2020
V/v: "*Tranh chấp đòi lại tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 365/2019/TLPT-DS ngày 10/7/2019 về việc: *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 474/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Bà Le Diem N (Lê Ngọc D), sinh năm: 1976.
Địa chỉ:, USA.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hà T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ, số công chứng: 1486 quyển số 1/2018-SCT/TLSQ). có mặt
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Thúy H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- ***Bị đơn*****:** Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trịnh Vĩnh P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Ông Lê Kim H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2016 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Le Diem N (Lê Ngọc D) và người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền là Bà Trần Thị Hà T trình bày:

Em trai nguyên đơn là Ông Lê Kim H có đính hôn với Bà Nguyễn Thị Thùy V. Lợi dụng tình cảm của Ông H, nên Bà V đã thuyết phục Ông H nói nguyên đơn chuyển tiền về để Bà V mua nhà, đất giùm cho nguyên đơn.

Vì tin tưởng mối quan hệ của gia đình nên nguyên đơn đã gửi tiền nhờ Bà Nguyễn Thị Thùy V để mua nhà đất. Tổng số tiền là 1.366.307.500 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, ngày 06/5/2014 nguyên đơn gửi vào tài khoản cá nhân của Bà V 50.500 USD (gửi qua ngân hàng Sacombank);

- Lần thứ hai, chuyển cho Bà V 4.900 USD thông qua dịch vụ chuyển tiền nhanh (ngày gửi 18/10/2014, ngày nhận 19/10/2014 có chữ ký xác nhận của Bà V);

- Lần thứ ba, chuyển cho Bà V 4.900 USD thông qua dịch vụ chuyển tiền nhanh (ngày gửi 05/11/2014, ngày nhận 06/11/2014 có chữ ký xác nhận của Bà V);

- Lần thứ tư, chuyển cho Bà V 3.000 USD thông qua dịch vụ chuyển tiền nhanh (gửi vào ngày 12/01/2015 nhận ngày 13/01/2015 có ký nhận của Bà V).

Toàn bộ số tiền nguyên đơn gửi về, Bà V đều sử dụng để mua đất của ông Kiệt, đứng tên giùm trên giấy tờ nhà đất cho nguyên đơn và đầu tư xây dựng nhà trên đất này (hiện là căn nhà số 97/22 Khu phố 2, đường TX23, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh). Giá trị quyền sử dụng đất là 745.000.000 đồng và tiền xây dựng nhà là 530.000.000 đồng.

Từ ngày 06/02/2015 đến ngày 19/02/2016 nguyên đơn và gia đình có cùng cư trú với Bà V tại căn nhà trên. Nguyên đơn đã rất nhiều lần yêu cầu Bà V thực hiện thủ tục sang tên đối với nhà, đất cho nguyên đơn, còn không thì phải hoàn trả lại số tiền mà nguyên đơn đã chuyển về cho Bà V mua nhà. Tuy nhiên, Bà V từ chối.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V trả số tiền gốc là 1.366.307.500 đồng cùng với số lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là 383.363.135 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.749.670.635 đồng.

Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thùy V và người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền là ông Bùi Quang Lý trình bày:

Vào năm 2013 Bà V là giáo viên dạy tiếng Anh được biết Ông Lê Kim H là em trai của bà Lê Ngọc D khi đó có đăng ký học tiếng Anh và đề nghị Bà V dạy kèm. Bà D thông qua Ông H đã làm quen và muốn Bà V dạy cho em trai mình tiếng anh tốt hơn. Qua nhiều lần nói chuyện điện thoại bà D có mong muốn về Việt Nam thăm gia đình nhưng muốn ở nhà Bà V. Bà V đã từ chối nhưng bà D làm thủ tục, gọi điện và muốn nhận sự giúp đỡ từ Bà V. Vì vậy, qua điện thoại Bà V và bà D đã cùng thỏa thuận về việc cho bà D ở thuê nhà Bà V cũng như Bà V lo toàn bộ chi phí cho bà D trong thời hạn 01 năm.

Bị đơn xác định có nhận tiền của bà Le Diem N (Lê Ngọc D) là 1.366.307.500 đồng như nguyên đơn trình bày. Mục đích của việc nguyên đơn gửi tiền cho Bà V nhằm để bà Lê Ngọc D từ Mỹ về Việt Nam ở tại nhà Bà V và sinh con tại Việt Nam, Bà V dùng số tiền này để chi trả toàn bộ số tiền chi phí ăn ở, sinh hoạt của bà Lê Ngọc D và việc sinh con của bà D cũng như sinh hoạt của đứa bé con của bà D tại Việt Nam từ ngày 06/02/2015 đến ngày 19/02/2016, cụ thể như sau:

- Tiền ăn cho bà D thời gian có thai và sinh con là: 720.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền ở tại nhà Bà V của bà D là: 180.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền khám thai định kỳ trước sinh, sau sinh và tiêm ngừa cho bà D và con bà D: 38.000.000 đồng;

- Tiền sữa cho bà D và con bà D: 79.600.000 đồng;

- Tiền tã cho con của bà D : 21.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền đi lại cho bà D và con của bà D trong toàn bộ thời gian ở nhà Bà V: 114.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền dịch vụ sinh đẻ của bà D: 50.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền bồi dưỡng 2 bác sỹ: 15.000.000 đồng (không có biên lai);

- Làm visa cho con bà D: 20.000.000 đồng (không có biên lai);

- Gia hạn visa cho bà D: 500 USD (không có biên lai);

- Công chăm sóc mà Bà V đã chăm sóc cho bà D từ lúc về Việt Nam ở với Bà V cho đến khi sinh con và sau khi sinh con và trở về Mỹ: 180.000.000 đồng (không có biên lai);

- Tiền Bà V bỏ ra chi phí cho các chuyến đi du lịch của bà D tại Vũng Tàu, Bạc Liêu, Cổ Thạch, Đà Lạt … là 100.000.000 đồng (không có biên lai).

Như vậy tổng cộng từ ngày bà D về Việt Nam và ở với Bà V, toàn bộ chi phí sinh hoạt của bà D và chi phí sinh đẻ cũng như chi phí cho của bà D do Bà V chi trả với tổng số tiền là: 1.517.400.000 đồng và 500 USD.

Tiền mua nhà, đất tại địa chỉ 97/22 khu phố 2, đường TX23, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là tiền riêng của bị đơn, không liên quan gì đến số tiền nguyên đơn gửi về. Toàn bộ thủ tục mua nhà đất đều do bị đơn thực hiện.

Do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì toàn bộ số tiền mà bà D gửi về đều sử dụng cho việc trang trải, chăm sóc bà D và con bà D lúc ở Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Lê Kim H trình bày:

Ngày 22/03/2014, ông Lê Kim Hùng là em ruột của bà Le Diem N có làm đám cưới với Bà Nguyễn Thị Thùy V nhưng không đăng ký kết hôn.

Tháng 05/2014, bà Le Diem N có gửi tiền về nhờ Ông Lê Kim H và Bà Nguyễn Thị Thùy V mua giúp nhà đất tại Việt Nam (đứng tên giùm) để sau này khi về Việt Nam sinh con bà Le Diem N có chỗ để ở.

Tổng số tiền mà bà Le Diem N đã gửi cụ thể như nguyên đơn trình bày.

Toàn bộ số tiền bà Le Diem Ngọc gửi về được sử dụng mua đất của ông Kiệt để xây dựng nhà trên đất (hiện là căn nhà số 97/22 khu phố 2, đường TX 23, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do trình độ học vấn của Ông H là 9/12 không hiểu biết nhiều về giấy tờ nhà đất, Bà V lại nói mình là giáo viên của một trường Anh ngữ tại Thành phố

Hồ Chí Minh, Bà V thuyết phục chị, em Ông H là bà rành rẽ về thủ tục giấy tờ và để việc mua bán được nhanh chóng nên để một mình bà đứng tên trên giấy tờ nhà, đất. Vì tin tưởng Bà V là vợ của Ông H (dù Ông H và Bà V chưa làm giấy đăng ký kết hôn nhưng họ đã dọn về sống chung với nhau) nên bà Le Diem N mới để cho Bà V đứng tên trên giấy tờ nhà, đất. Bà V thuyết phục bà Le Diem N rằng bà chỉ là người đứng tên giùm, còn nhà thì vẫn là nhà của bà Le Diem N. Sau khi căn nhà xây xong, Ông H và Bà V dọn về căn nhà để ở từ cuối năm 2014 đến cuối năm 2015.

Căn nhà số 97/22 khu phố 2, đường TX 23, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là do bà Le Diem N đã dùng toàn bộ số tiền mồ hôi, công sức của mình, thậm chí bà Diem Ngoc phải bán cả căn nhà bên Mỹ để có tiền gửi về Việt Nam nhờ Ông H và Bà V mua giúp. Với mong muốn khi về Việt Nam sinh con có căn nhà để ở và tin tưởng Bà V nên bà Le Diem N chấp nhận cho Bà V đứng tên trên giấy tờ nhà, đất nhưng không ngờ sau khi cho Bà V đứng tên, Bà V lật lọng nói rằng căn nhà này là nhà của Bà V và đuổi chị em Ông H ra khỏi căn nhà nêu trên.

Toàn bộ việc thanh toán tiền mua đất và làm giấy tờ nhà đất đều do một mình Bà V thực hiện, vì chị em Ông H đều tin tưởng Bà V là vợ của Ông H nên chị em Ông H đồng ý cho Bà V thực hiện các thủ tục.

Ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Bà V phải trả lại cho nguyên đơn các khoản tiền như yêu cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 474/2019/DS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy V phải trả lại cho bà Le Diem N (Lê Ngọc D) số tiền 1.366.307.500 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn đối với tiền lãi là 383.363.135 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không kháng cáo, ngày 27/5/2019 bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V có đơn kháng cáo với nội dung: không chấp nhận hoàn trả số tiền 1.366.307.500 đồng cho bà Le Diem N (Lê Ngọc D) vì đây là tiền chị Diễm tặng trong tình chị em kết thân, không liên quan đến việc mua đất hay xây nhà, không phải là tiền cho vay mượn hay hợp tác đầu tư...đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa bản án

sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Le Diem N (Lê Ngọc D).

Ngày 28/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 22/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: tại phiên tòa sơ thẩm kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để các đương sự cung cấp chứng cứ nhằm làm sáng tỏ vụ án và giải quyết vụ án khách quan đúng quy định pháp luật. Nhưng Hội đồng xét xử không dừng phiên tòa để cho các bên cung cấp chứng cứ là vi phạm khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn Nguyễn Thị Thùy Vân vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xin rút Quyết định kháng nghị số 22/QĐKN-PT-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:* Phía nguyên đơn cho rằng số tiền 63.300 USD gửi cho bị đơn để nhờ mua nhà đất là không có căn cứ vì không có gì chứng minh. Có đủ cơ sở để xác định đây là khoản tiền mà nguyên đơn tặng cho bị đơn để vun đắp tình cảm cho em của nguyên đơn là Ông H với bị đơn Bà V, để hai người nhanh chóng kết hôn. Nay vì mối quan hệ hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn mới đòi lại khoản tiền đã cho này. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác vì trong vụ án này Ông H không có quyền lợi gì, Ông H chỉ có tư cách là người làm chứng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm hoặc chấp nhận kháng cáo của Bà V, sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Các tài liệu trong hồ sơ đều thể hiện Bà V có nhận của bà D số tiền 63.300 USD, Bà V cho rằng bà D đã tặng cho Bà V số tiền này nhưng bà D không thừa nhận và Bà V cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh. Hơn nữa chính Bà V cho rằng mối quan hệ của bà D và Bà V không thân thiết gì mà để bà D phải nhờ Bà V đứng tên nhà đất giùm. Như vậy đã không thân thiết thì cũng không có lý do

gì bà D lại tặng cho Bà V số tiền lớn như vậy. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà V, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ chứng cứ vì vậy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xin rút Quyết định kháng nghị số 22/QĐKN-PT-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Bà V luôn thừa nhận có nhận của bà D số tiền 63.300 USD, Bà V cho rằng bà D tặng cho mình số tiền này vì tình cảm chị em nhưng Bà V không có chứng cứ chứng minh, bà D thì không thừa nhận tặng cho số tiền này. Bà D cũng không có chứng cứ chứng minh việc nhờ Bà V mua nhà đất và đứng tên giùm cho bà D. Xét trên thực tế Bà V có nhận của bà D 63.300 USD, tương đương 1.366.307.500 đồng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc Bà V phải trả cho bà D khoản tiền này là đúng pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định. Quyết định kháng nghị số 22/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng được ban hành trong thời hạn luật định, nên kháng cáo và kháng nghị được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xin rút Quyết định kháng nghị số 22/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc rút Quyết định kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định tại Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Thùy Vân thấy rằng: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V xác định có nhận của nguyên đơn Le Diem N (Lê Ngọc D) số tiền 63.300 USD, tương đương 1.366.307.500 đồng. Bà V xác định đây không phải là tiền bà D cho mượn (vay) mà là bà Diễm tặng cho Bà V vì tình cảm chị em cũng như là món quà để mong muốn Bà V kết hôn với Ông H và Bà V cũng đã chi dùng riêng cho bà D trong thời gian bà D về Việt Nam sinh con. Còn Nguồn gốc căn nhà số 97/22, TX23, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản cá nhân của bà, do bà tích cóp mà có được không có việc bà D gửi tiền nhờ mua nhà đất và đứng tên giùm. Như vậy, phía bị đơn xác định đã nhận của nguyên đơn 63.300 USD nhưng không chứng minh được đây là tiền lo chi phí sinh hoạt và sinh con cho nguyên đơn, cũng như không chứng minh được đây là khoản tiền bà D tặng cho Bà V, bà D không thừa nhận tặng cho khoản tiền này cho Bà V. Còn phía nguyên đơn cũng không chứng minh được đây là khoản tiền nguyên đơn gửi cho bị đơn đề nhờ mua giùm đất và xây nhà, phía bị đơn cũng không thừa nhận. Xét các đương sự không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình nhưng các bên đều công nhận trên thực tế có sự việc nguyên đơn chuyển cho bị đơn nhận 63.300 USD, tương đương 1.366.307.500 đồng, do đó bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn số tiền này như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng sự thật khách quan.

[3] Từ những căn cứ, nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm của Luật sư Trịnh Vĩnh Phúc đề nghị hủy án sơ thẩm hoặc sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, không đúng pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Le Diem N (Lê Ngọc D).

Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy V phải trả lại cho bà Le Diem N (Lê Ngọc D) số tiền 1.366.307.500 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn đối với số tiền lãi là 383.363.135 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí:

- Bà Le Diem N (Lê Ngọc D) phải chịu 19.168.156 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 26.494.612 đồng và 7.876.000 đồng (Biên lai AE/2011/02751 ngày 28/4/2016 và AA/2017/0046169 ngày 21/02/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), được trả lại 15.202.455 đồng

- Bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 52.989.225 đồng án phí dân sư sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0025841 ngày 05/6/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh **Nguyễn Văn Hùng** **Hoàng Minh Thịnh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKS nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thịnh